

## ĐỀ XUẤT MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VỀ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA CÁN BỘ NỮ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

*Nguyễn Đình Tấn\**

Trong suốt chiều dài lịch sử của Việt Nam kể từ khi có Đảng, đặc biệt là từ khi nước nhà được độc lập, Đảng, Bác Hồ, Nhà nước Việt Nam luôn có một quan điểm rõ ràng và nhất quán, kiên định về vấn đề phụ nữ. Nhận thức được vai trò to lớn của phụ nữ, đặc biệt là vai trò của cán bộ nữ trong sự nghiệp cách mạng, ngay từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã được thành lập...

Và suốt từ đó đến nay, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã ra nhiều chỉ thị, nghị quyết và ban hành nhiều văn bản pháp luật, quy định nhằm bảo vệ, phát huy, nâng cao vai trò địa vị của người phụ nữ trong xã hội.

Cùng với sự tồn tại và phát triển của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Chính phủ đã tổ chức, thành lập nhiều cơ quan chuyên trách về vấn đề phụ nữ như: "Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, Trung tâm nghiên cứu giới, môi trường và phát triển bền vững, các Trung tâm nghiên cứu về phụ nữ, lao động nữ... các tổ chức, chương trình hỗ trợ phụ nữ nghèo. Ngoài ra là các tổ chức khác như: "Hội đồng vì sự tiến bộ của phụ nữ trong

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh"; "Phụ nữ nông dân trong phát triển của Hội Nông dân"; "Ban nữ công" trong Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; Chính phủ cũng đã cho xây dựng và triển khai "Chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2000, từ năm (2001 - 2010)..."

Lãnh đạo và chính quyền các địa phương trên cả nước đã triển khai nhiều chương trình, nhiều phong trào nhằm hỗ trợ và nâng cao địa vị và vai trò toàn diện của phụ nữ.

Có thể nói rằng, Việt Nam nước ta là một quốc gia có những chính sách tích cực, tiến bộ về phụ nữ, có một bộ máy tổ chức sâu rộng và khá hoàn thiện về phụ nữ. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, phát huy những truyền thống của cha ông, sự điều hành của Nhà nước, sự nỗ lực của các đoàn thể xã hội và bản thân người phụ nữ đã làm cho địa vị, vai trò của người phụ nữ nói chung, người cán bộ nữ nói riêng đã được nâng lên đáng kể...

Mặc dù là một nước thuộc nhóm nghèo nhất trên thế giới song chỉ số phát triển giới lại ở mức giữa của thế giới... Đứng ở vị trí 89 trong tổng số 146 nước (Báo cáo của Liên hiệp quốc năm

\* PGS.TS., Viện Xã hội học và Tâm lý lãnh đạo, quản lý. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2002). Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XI (2002-2007) là 27,3% - đứng hàng thứ nhất trong các nước châu Á và hàng thứ hai trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương (chỉ sau Niu-di-lân 29,2%)<sup>(1)</sup>.

Phụ nữ Việt Nam đã không ngừng vươn lên và tự khẳng định vị trí của mình trên nhiều lĩnh vực: Hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục. Ngoài các đồng chí nữ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Việt Nam đã có nhiều Bộ trưởng, nhiều doanh nhân, nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng trong khu vực và trường quốc tế... Phụ nữ Việt Nam đã phát huy được truyền thống Bà Trưng, Bà Triệu từ nghìn xưa của dân tộc, hơn thế nữa đã nâng địa vị của mình lên một tầm cao mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được trên lĩnh vực giới... Việt Nam nước ta vẫn còn tồn tại nhiều bất cập.

Trước hết phải thấy rằng, tỷ lệ phụ nữ tham gia vào các cơ quan quyền lực, các cấp lãnh đạo, quản lý ra quyết định còn thấp. Khoảng xấp xỉ trên dưới 10% các chức vụ như Bộ trưởng, Thứ trưởng, Vụ trưởng, Vụ phó và tương đương... khoảng 4-5% các vị trí tổng giám đốc, phó tổng giám đốc các doanh nghiệp... còn có sự bất bình đẳng đáng kể giữa phụ nữ và nam giới trong giáo dục, chăm sóc sức khỏe, sử dụng thời gian rảnh rỗi ở nhà, các quyết định trong việc định hướng giáo dục, hôn nhân, nghề nghiệp cho con cháu...

<sup>(1)</sup> Nguồn: Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam "Số liệu thống kê về giới ở Việt Nam", Hà Nội, 2002.

Việc áp dụng các biện pháp KHHGD chủ yếu vẫn là phụ nữ..., có tới xấp xỉ 40% phụ nữ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, trong khi ở nam giới chỉ là 4,2%... Những quan niệm trọng nam, xem nhẹ nữ vẫn tồn tại khá phổ biến ở nhiều địa phương, cộng đồng dân cư.

Tỷ lệ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ còn thấp. Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn 1994-2003 chỉ có 13,5% cán bộ nữ được đào tạo cao cấp lý luận hoặc cử nhân chính trị. Nhiều tổ chức Đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc cử cán bộ nữ đi đào tạo. Có địa phương, cơ quan chưa gắn đào tạo với sử dụng, quy hoạch với đào tạo, chưa có chính sách chế độ và sự hỗ trợ thích đáng đối với đào tạo cán bộ nữ, nguồn nhân lực nữ; chưa có chính sách khuyến khích, nhằm đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ nữ làm việc ở các cơ quan quản lý, ra quyết định, công tác pháp luật, kinh tế - khoa học - kỹ thuật... (chủ yếu vẫn chỉ tập trung ở các tổ chức đoàn thể xã hội...). Nhiều nội dung chỉ đạo trong các nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp luật của nhà nước chậm được cụ thể hóa, thể chế hóa thành chế độ chính sách cho phụ nữ... Chưa tổ chức nhận định, đo lường, đánh giá đủ và đúng giá trị những đóng góp tinh thần, vật chất đích thực, những đóng góp "kép" của người phụ nữ vào đời sống gia đình và xã hội. Do đó, chưa có những chính sách, chế độ, thù lao, khen thưởng, đãi ngộ thích đáng với những đóng góp của phụ nữ, cán bộ nữ, làm hạn chế đến việc thu hút và phát huy nguồn lực tiềm tàng của phụ nữ,

trong đó có cán bộ nữ.

**\* Các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng chỉ đạo về phụ nữ và nâng cao năng lực cán bộ nữ.**

Trước hết phải khẳng định rằng, Đảng ta luôn quan tâm chỉ đạo vấn đề phụ nữ, công tác cán bộ phụ nữ. Sự chỉ đạo của Đảng ta về phụ nữ được thể hiện ở trong mọi văn bản nghị quyết lớn của Đảng... Nhưng một văn bản chỉ đạo trực tiếp đến cán bộ nữ trong thời điểm trước đổi mới phải kể đến là **chỉ thị 44-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 7/6/1984 "về một số vấn đề cấp bách trong công tác cán bộ nữ"**.

Trong chỉ thị này, bên cạnh việc đánh giá những thành tựu đạt được về công tác phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; những công việc đã làm được của các cấp ủy Đảng, các ngành, các cơ quan, địa phương trong việc bồi dưỡng, sử dụng, phát huy vai trò của phụ nữ, Đảng ta đã chỉ ra những hạn chế sau: Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo quản lý có xu hướng giảm, nhất là trong các cơ quan quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Phần lớn cán bộ nữ hiện đang giữ các cương vị chủ chốt trong các cơ quan Trung ương và tỉnh, thành đều đã lớn tuổi nhưng số cán bộ nữ trẻ kế cận còn ít... Tỷ lệ nữ đảng viên một số nơi giảm, một số xã miền núi hoặc các tỉnh phía Nam chưa có đảng viên nữ.

Chỉ thị nêu rõ, để tăng cường vai trò cán bộ nữ trong thời gian tới, vấn đề cán bộ nữ cần phải được đặt trong việc xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ nói chung của Đảng và Nhà nước ta. Cần phải tuyển chọn cán bộ nữ từ những

người ưu tú trong giai cấp công nhân, nông dân, trí thức cách mạng, nhất là những người đã được trải qua rèn luyện từ thực tiễn phong trào cách mạng. Phải quyết tâm và có kế hoạch cụ thể trong việc đào tạo, bồi dưỡng để người cán bộ nữ có đủ năng lực, phẩm chất đảm nhiệm những nhiệm vụ, chức trách mà Đảng và Nhà nước giao cho.

9 năm sau, ngày 12/7/1993 Bộ Chính trị ra nghị quyết số 04-NQ/Tw **"Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới"**. Nghị quyết khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của người phụ nữ Việt Nam trong lịch sử đồng thời chỉ ra rằng: "Giải phóng và phát triển toàn diện phụ nữ là một trong những mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam, có ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài đến sự phát triển đất nước. Bồi dưỡng lực lượng phụ nữ, phát huy sức mạnh và chăm lo sự phát triển mọi mặt cho phụ nữ là nhiệm vụ thường xuyên, rất quan trọng của Đảng trong mọi thời kỳ cách mạng"...

Trong Nghị quyết này, Đảng ta đã đề ra ba quan điểm và sáu công tác lớn nhằm tăng cường việc chăm lo, bồi dưỡng, vận động và nâng cao vai trò của người phụ nữ trong tình hình mới.

Tiếp đến là chỉ thị số 28-CT/TW ngày 29/9/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện nghị quyết 04-NQ/Tw của Bộ Chính trị **"Đổi mới, tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới"**.

**Bản chỉ thị yêu cầu các cấp ủy Đảng, đảng đoàn, ban cán sự Đảng, Đảng ủy các khối cơ quan Trung ương cần quán triệt những nhiệm vụ sau:**

1) Làm cho toàn Đảng, toàn dân thấy rõ vị trí, vai trò của phụ nữ Việt Nam, sự cần thiết phải đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ; quán triệt 3 quan điểm và 6 công tác lớn, quyết tâm thực hiện tốt nghị quyết của Bộ Chính trị.

2) Thể chế hóa, cụ thể hóa nghị quyết bằng các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình của Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở; tổ chức thực hiện có kết quả thiết thực.

3) Chỉ đạo và hướng dẫn cụ thể thực hiện từng việc phù hợp với điều kiện thực tế ở từng đơn vị, địa phương; có kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết.

Ngày 16-5-1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng lại ra tiếp *chỉ thị số 37-CT/TW "Về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới"*. Chỉ thị này yêu cầu mọi cấp lãnh đạo, quản lý cũng như từng đảng viên cần tiếp tục nâng cao nhận thức, quan điểm của Đảng về vấn đề cán bộ nữ, cần quy hoạch, tạo nguồn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ; nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ trong các ngành, các cấp. Xây dựng chính sách, tạo điều kiện cho cán bộ nữ làm việc và khuyến khích tài năng nữ phát triển; đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong phụ nữ.

Có thể khẳng định rằng, vấn đề phụ nữ và tăng cường năng lực của phụ nữ luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, chỉ đạo. Đảng ta đã ra nhiều chỉ thị, nghị quyết quan trọng về phụ nữ, công tác cán bộ nữ. Tất cả các nghị quyết trong các kỳ Đại hội Đảng, dù nhiều hay ít, trực tiếp hay gián tiếp... Đảng ta đều đề cập đến vấn đề phụ nữ, cán bộ nữ, hoặc nâng cao năng lực của phụ nữ.

Ngoài các Nghị quyết, Chỉ thị lớn của Đảng, các văn kiện luật, dưới luật của Chính phủ, các ban, bộ ngành Trung ương, các văn bản, nghị quyết chỉ đạo của các cơ quan Đảng và chính quyền địa phương cũng đã đề cập ở những mức độ, khía cạnh khác nhau về phụ nữ, nâng cao quyền năng phụ nữ, vai trò của cán bộ nữ.

Nhờ sự chỉ đạo sâu sát, có hệ thống và nhất quán của Đảng ta về phụ nữ, việc tăng cường năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ cộng với truyền thống kiên cường bất khuất, trung hậu đảm đang của bản thân người phụ nữ Việt Nam, vai trò, địa vị của người phụ nữ nước ta đã được tăng lên đáng kể, và người phụ nữ đã có những đóng góp hết sức to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước trước đây cũng như sự nghiệp dựng xây đất nước ngày nay.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách thực sự nghiêm túc vào thực trạng vai trò của người phụ nữ hiện nay với khả năng tiềm tàng mà người phụ nữ nói chung, người cán bộ nữ nói riêng còn có thể phát huy được hơn nữa năng lực của mình, cũng như những kỳ vọng, ước mong của chúng ta về những khả năng to lớn của họ... chúng tôi xin đề xuất một số quan điểm sau đây:

**\* Quan điểm về phụ nữ nói chung**

*Cần tiếp tục tái khẳng định song ở mức độ cao hơn và thực chất hơn 3 quan điểm, 6 công tác lớn trong Nghị quyết 04/NQ-TW ngày 12-7-1993 của Bộ Chính trị "Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới".*

**\* 3 quan điểm:**

1) Phụ nữ Việt Nam có truyền thống

lịch sử vẻ vang, có tiềm năng to lớn, là một động lực quan trọng của công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội. Phụ nữ vừa là người lao động, người công dân, vừa là người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Khả năng và điều kiện lao động, trình độ văn hóa, vị trí xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ có ảnh hưởng sâu xa đến sự phát triển của thế hệ tương lai. Vì vậy, *phải xem giải phóng phụ nữ là một mục tiêu và nội dung quan trọng của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.*

2) Mục tiêu giải phóng phụ nữ hiện nay là thiết thực cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của chị em, nâng cao vị trí xã hội của phụ nữ, thực hiện tốt nam nữ bình đẳng. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, có kiến thức, năng lực, sáng tạo, biết làm giàu chính đáng, quan tâm đến lợi ích xã hội và cộng đồng, có lòng nhân hậu.

3) Sự nghiệp giải phóng phụ nữ và công tác phụ nữ là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, của toàn xã hội và từng gia đình.

Đường lối giải phóng phụ nữ phải được thể chế hóa và cụ thể hóa trong hệ thống pháp luật, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hội Liên hiệp phụ nữ là tổ chức đại diện cho lợi ích của phụ nữ, là trung tâm tập hợp đoàn kết phụ nữ Việt Nam, hướng dẫn và vận động chị em phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, bình đẳng nam nữ, vì sự phát triển và hạnh phúc của phụ nữ, vì sự nghiệp đổi mới, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã

hội văn minh.

*\* 6 công tác lớn:*

1. Giải quyết việc làm, chăm lo đời sống, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của phụ nữ.

2. Giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, nâng cao trình độ mọi mặt cho phụ nữ.

3. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

4. Công tác cán bộ nữ.

Đặt vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ nữ thành nhiệm vụ có tính chiến lược trong toàn bộ công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở quy hoạch, có kế hoạch tạo nguồn, đào tạo cán bộ nữ, tạo điều kiện để cán bộ nữ cống hiến và trưởng thành, phấn đấu tăng tỷ lệ nữ trong các cấp ủy Đảng, cơ quan nhà nước, trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội, y tế, giáo dục, khoa học, nghệ thuật... Chống coi thường phụ nữ, phân biệt đối xử khắt khe, hẹp hòi trong đánh giá, sử dụng, để bạt cán bộ nữ. Có chính sách sử dụng và phát huy những nữ trí thức, những nữ chuyên gia giỏi và giàu kinh nghiệm ở tuổi nghỉ hưu để họ tiếp tục cống hiến cho xã hội và các phong trào phụ nữ.

5. Đổi mới nội dung tổ chức và phương thức hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

6. Tăng cường công tác phụ nữ của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội.

*\* Đề xuất một số quan điểm về tăng cường năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ trong hệ thống chính trị xã hội*

Hệ thống chính trị là một tiểu hệ

thống tuyệt đối cần thiết để thực hiện những yêu cầu chức năng chung của cả tổng thể hệ thống xã hội. Vai trò của hệ thống chính trị là đề ra những mục tiêu, những định hướng chiến lược cho sự phát triển của toàn bộ xã hội cũng như cho từng tiểu hệ thống của xã hội vận động theo mục tiêu chung. Hệ thống chính trị là hệ thống tương đối độc lập và là hệ thống quan trọng nhất. Nhiệm vụ của nó là tạo ra những điều kiện "khung", những diễn đàn chung rộng lớn cho mọi thành viên trong xã hội để họ được cùng tự do thảo luận, đồng thời khuyến khích mọi thành viên đưa ra các sáng kiến, tích cực vươn lên thực hiện mục tiêu do hệ thống chính trị đặt ra. Sự ổn định, cân bằng hay hỗn loạn, sự năng động, phát triển bền vững hay ngưng đọng, trì trệ... phụ thuộc trực tiếp vào những định hướng chính trị đúng đắn hay sai lệch của hệ thống chính trị.

Hệ thống chính trị nước ta là một hệ thống hoàn chỉnh gồm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Trong hệ thống chính trị, Nhà nước là trung tâm quyền lực, được xác lập dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự giám sát của toàn bộ xã hội trong đó trực tiếp là hệ thống chính trị. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất Nhà nước và hệ thống chính trị, một Đảng cầm quyền duy nhất quyết định mọi nội dung, khuynh hướng, mục tiêu hoạt động của Nhà nước và hệ thống chính trị...

Hệ thống chính trị mà hạt nhân là Đảng Cộng sản, trung tâm quyền lực

của nó là nhà nước, với một hệ thống các tổ chức thành viên là mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh... được tổ chức thành thiết chế chính trị hết sức chặt chẽ và có một vai trò quyết định đến sự thành bại của đất nước. Một hệ thống chính trị rộng lớn, bao quát toàn xã hội và có một vị trí, vai trò cốt tử như vậy không thể không tính đến sự hiện diện và đóng góp quan trọng của phụ nữ mà lực lượng then chốt của nó là cán bộ nữ.

Trong bối cảnh của đổi mới, mở cửa, hội nhập khu vực quốc tế cùng với những yếu tố truyền thống đã được hun đúc trong lịch sử, chúng tôi xin đề xuất một số quan điểm về tăng cường năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội trong giai đoạn hiện nay và sắp tới như sau:

(1) Phụ nữ Việt Nam là "một nửa" xã hội Việt Nam. Trong truyền thống cũng như hiện tại, phụ nữ luôn là một lực lượng xã hội to lớn, có một vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

*Xã hội Việt Nam sẽ không thể phát triển năng động, ổn định, hài hòa cả trong hiện tại cũng như tương lai, nếu không khai thác và phát huy tích cực những tiềm năng to lớn và sự đóng góp quý giá của người phụ nữ, trong đó người cán bộ nữ có vai trò trụ cột, đầu tàu.*

(2) Cần *dứt khoát thừa nhận* trong nhận thức cũng như trên thực tế *quyền ngang nhau về mọi mặt giữa nam và nữ nói chung, giữa cán bộ nam*

và nữ nói riêng nếu sức khỏe (độ bền bỉ, sự dẻo dai), trí tuệ, trình độ chuyên môn, tay nghề (năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động) cũng như một số phẩm chất cơ bản khác giữa hai giới ngang bằng nhau.

(3) Để tăng cường năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, trước hết, mọi đảng viên, cán bộ cần **không ngừng học tập, nghiên cứu, nâng cao nhận thức về sự bình quyền giữa nam và nữ**; tăng cường tuyên truyền, vận động, giáo dục cho toàn xã hội về vị trí, vai trò to lớn và quyền bình đẳng của phụ nữ đối với nam giới, kiên quyết đấu tranh, đoạn tuyệt với mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ nói chung, đối với cán bộ nữ nói riêng; đồng thời có những hình thức xử phạt nghiêm minh đối với những cá nhân, tổ chức xã hội vi phạm quyền bình đẳng giữa cán bộ nam và nữ.

(4) Cần có một chiến lược tổng thể với một hệ thống chính sách kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đồng bộ, ăn khớp, thực hiện nhất quán, có lộ trình, bước đi thích hợp nhằm **thể chế hóa các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về sự bình quyền giữa nam và nữ, giữa cán bộ nam và nữ** về vị trí, vai trò, sứ mạng và quyền năng của phụ nữ.

(5) Đảng, Nhà nước cũng như toàn xã hội cần phải chăm lo, bồi dưỡng, **có một cơ chế hỗ trợ thích đáng dưới dạng luật định hoặc các văn bản quy định dưới luật (không phải chế độ ưu tiên)** nhằm giúp cán bộ nữ giải phóng khỏi "gánh nặng" gia đình, chia sẻ một phần công việc nội trợ, bếp núc, chăm sóc con cái để cho người cán bộ nữ

có nhiều thời gian, sức lực tham gia vào các công việc xã hội (làm chuyên môn, lãnh đạo, quản lý)<sup>(7)</sup>.

(6) **Người phụ nữ có thể và cần được đảm nhận mọi công việc, chức vụ ở mọi ngành, mọi lĩnh vực từ thấp đến cao** (bao gồm cả chức vụ cao nhất như tổng bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ) nếu họ có đủ phẩm chất, năng lực, tiêu chuẩn tương xứng.

(Trừ một số khu vực nghề nghiệp độc hại, không phù hợp với sức khỏe, giới tính của phụ nữ).

(7) Đối với cán bộ nữ (các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà chuyên môn) có trình độ cao cần **áp dụng chính sách thôi quản lý và hưu trí ngang tuổi với nam giới** (trừ trường hợp sức khỏe không đảm bảo hoặc do nguyện vọng cá nhân).

(8) **Cần nâng cao nhận thức và quảng bá rộng rãi trong xã hội cũng như trong văn hóa tổ chức về tính tích cực hài hòa, "khoẻ khoắn"** của các bộ máy tổ chức, lãnh đạo, quản lý - nơi có sự sắp xếp tương đối cân bằng giữa lãnh đạo nam và nữ; nơi có sự bổ sung lẫn nhau giữa hai giới, sự thống nhất giao hòa giữa khả năng lập kế hoạch, năng lực tổ chức, tư duy lô gíc, tổng hợp, tính táo bạo quyết đoán với một bên là sự nhạy cảm, tính mềm dẻo, cẩn thận, chu đáo trong giao tiếp, khả năng thương lượng, thuyết phục đối tác.

<sup>(7)</sup>Sẽ là không công bằng nếu mọi công việc gia đình vẫn chỉ mặc nhiên được đặt lên đôi vai của người phụ nữ... Sẽ là bất công xã hội, nếu người đàn ông chỉ phó thác mọi công việc nội trợ, bếp núc, KHHGD, chăm sóc con cái cho phụ nữ, còn mình thì chỉ là người đứng ngoài cuộc.

(9) *Nâng cao tính khoa học, nhất quán công tác quy hoạch, tạo nguồn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, chú trọng phát triển cán bộ nữ trong các vùng dân tộc - tôn giáo. Xây dựng chính sách, tạo điều kiện cho cán bộ nữ làm việc, khuyến khích tài năng nữ, cán bộ nữ, đẩy mạnh công tác cán bộ nữ, phát triển Đảng trong phụ nữ. Có lộ trình bài bản để từng bước nâng tỷ trọng cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ ở các ngành các cấp nói chung lên 40%, cán bộ cấp trưởng lên 30% vào năm 2025; tương ứng với nó là 40-45% và 40% vào năm 2050.*

Cuối cùng, cũng phải thấy rằng, muốn tăng cường năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ, nâng cao vị thế vai trò lãnh đạo, quản lý của người cán bộ nữ trong xã hội nói chung, trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội nói riêng, chúng ta không chỉ dừng lại ở sự kêu gọi, khuyến khích và kỳ vọng, không chỉ đơn giản tạo ra ở người phụ nữ sự bình đẳng về cơ hội đối với nam giới, mà điều quan trọng là ***phải tạo ra cho họ những năng lực thực sự để vận dụng cơ hội.***

Muốn làm được như vậy, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, Nhà nước, các tổ chức xã hội (những người đàn ông) cần phải đi đến một quan điểm, nhận thức chung, một tiếng nói và sự nhất trí chung cũng như phải có được một cơ chế, chuẩn mực và hành động chung, kiên quyết, nhất quán (không hình thức) mà đi vào thực chất, những việc làm thiết thực, tự nguyện xuất phát từ niềm tin xác tín bên trong và có hiệu quả nhất nhằm hỗ trợ phụ nữ (mà không phải ưu tiên họ) để họ cùng gánh vác với những người nam giới thúc đẩy

hơn nữa sự năng động xã hội, thực hiện sứ mạng và mục tiêu cao cả: Xây dựng đất nước Việt Nam: Hòa bình, độc lập, tự do, dân chủ, công bằng xã hội, phồn thịnh, văn minh và hạnh phúc.

Trong phúc hợp các giải pháp nhằm tăng cường năng lực của người nữ cán bộ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, tôi xin đề xuất thêm một giải pháp mới:

Đề nghị Bộ chính trị hoặc Ban Bí thư ra một chỉ thị riêng chỉ đạo và giao cho các nhà khoa học, các nhà hoạt động xã hội, các cơ quan chức năng, tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia về phụ nữ, tổ chức các cuộc khảo sát, tọa đàm, trao đổi khoa học nhằm nhận định, đo lường, đánh giá cho đủ và đúng những đóng góp tinh thần, vật chất đích thực của người phụ nữ trong đó có người cán bộ nữ (về vai trò "kép" của họ - vai trò người mẹ, người vợ, người chị trong gia đình với vai trò người phụ nữ - người cán bộ lãnh đạo, quản lý ngoài xã hội).

Trên cơ sở tính toán, nhận định, đánh giá đầy đủ, công bằng, khách quan và khoa học về những đóng góp của người phụ nữ, đặc biệt là những công việc trong gia đình - những công việc làm mẹ, làm vợ, nuôi con, chăm sóc gia đình, bếp núc, tề gia nội trợ mà Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng có căn cứ khoa học và cơ sở thực tiễn để xây dựng và đề ra các chính sách, chế độ, thù lao, khen thưởng, quy hoạch đào tạo, sử dụng và đãi ngộ thích đáng với những đóng góp của phụ nữ. Từ đó mà nâng cao hơn nữa địa vị của người phụ nữ nói chung, năng lực lãnh đạo, quản lý của người phụ nữ cán bộ nói riêng.